

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Minh T. Sinh năm: 1987;

Bị đơn: Chị Lê Thị T; sinh năm: 1988;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Minh T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Minh T và chị Lê Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất: Trong thời kỳ hôn nhân anh Cao Minh T và chị Lê Thị T có 03 (Ba) con chung là cháu Cao Lê Minh X; sinh ngày 24/01/2010; cháu Cao Lê Minh D; sinh ngày: 13/01/2012 và cháu Cao Lê Minh Ng; sinh ngày 09/10/2019. Các đương sự thỏa thuận: anh Cao Minh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 cháu Cao Lê Minh X; sinh ngày 24/01/2010; cháu Cao Lê Minh D; sinh ngày: 13/01/2012 và cháu Cao Lê Minh Ng; sinh ngày 09/10/2019. Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng tiền để nuôi con chung.

Chị Lê Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Cao Minh T thỏa thuận nhận chịu tòa bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Cao Minh T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001749 ngày 27 tháng 2 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho anh Cao Minh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đ. N
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng. R;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN